HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 182/TTr-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá về kết quả đạt được, những hạn chế cần tập trung chỉ đạo, thực hiện và các giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

1. Kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sự quan tâm, giúp đỡ tích cực của các Bộ, ngành liên quan, giai đoạn 2017 - 2022, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên

địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu kiềm chế gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái môi trường; môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí dần được cải thiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện; hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được quan tâm đầu tư; các chỉ tiêu về môi trường đô thị, nông thôn được cải thiện đáng kể; một số điểm ô nhiễm môi trường được quan tâm chỉ đạo xử lý; cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh gắn liền với công tác chuyển đổi số; công tác kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến bảo vệ môi trường được tăng cường về số lượng và chất lượng. Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư ngày càng được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Việc tiếp nhận, thẩm định, giải quyết hồ sơ bảo vệ môi trường tại cấp huyện có lúc chưa đảm bảo yêu cầu về thời gian và chất lượng. Một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời rà soát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện hồ sơ bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Còn một số văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa được ban hành.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đã có nhiều cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao.

2.3. Mức độ quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường ở một số địa phương còn chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế; công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện có nơi, có lúc chưa kịp thời. Năng lực đội ngũ làm công tác quản lý môi trường ở một số địa phương còn hạn chế. Trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát ở cơ sở để kịp thời phát hiện, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về bảo vệ môi trường mặc dù ở cấp tỉnh đã được quan tâm, ở một số đơn vị cấp huyện còn hạn chế, số lượng các cuộc kiểm tra còn ít, chủ yếu giải quyết các vụ việc phát sinh, việc xử lý vi phạm có lúc, có nơi chưa kịp thời; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện hình thức xử phạt bổ sung buộc khắc phục hành vi vi phạm về môi trường theo quy định chưa được quan tâm.

2.5. Một số hạn chế, tồn tại trong từng lĩnh vực cụ thể:

- Công tác phối hợp kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, nhiều nội dung chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ theo quy định. Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của một số khu, cụm công nghiệp chưa được hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số cơ sở, sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm còn chưa đầy đủ. Còn tình trạng một số cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường chưa chấp hành nghiêm quyết định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

- Việc thu gom, xử lý vỏ bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng ở một số địa phương còn chưa triệt để; việc xử lý các điểm ô nhiễm hóa chất thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu do lịch sử để lại còn gặp nhiều khó khăn do chưa bố trí được nguồn kinh phí.

- Công tác quản lý hiện trạng, quy mô chăn nuôi trang trại của Ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố còn hạn chế, chưa kịp thời hướng dẫn thực hiện hồ sơ môi trường khi thay đổi quy mô chăn nuôi. Còn có địa phương chú trọng phát triển hoạt động chăn nuôi nhưng thiếu kiểm soát việc thực hiện quy định bảo vệ môi trường; tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi trang trại khá phổ biến; còn trang trại không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không đảm bảo hồ sơ, công trình bảo vệ môi trường và xả thải vượt quy chuẩn ra môi trường nhưng chậm được khắc phục.

- Một số khu đô thị, khu dân cư chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Việc tổ chức thu gom, xử lý nước thải tập trung ở các khu đô thị, khu dân cư hình thành từ trước còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của một số mỏ khoáng sản còn chưa đầy đủ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Công tác quản lý, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế có lúc chưa kịp thời. Có cơ sở y tế đang hoạt động chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế tập trung và hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định. Một số cơ sở y tế thiết lập và tổ chức cụm lưu giữ chất thải nguy hại chưa đảm bảo yêu cầu.

- Hầu hết các nghĩa trang, nghĩa địa cũ không có hồ sơ về bảo vệ môi trường, việc xử lý chất thải còn chưa đúng quy định.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật về thu gom, xử lý rác thải ở một số địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, còn sử dụng công nghệ lạc hậu dẫn đến việc xử lý rác thải chưa đảm bảo các yếu tố về môi trường. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn, miền núi chưa cao; lượng rác thải nhựa phát sinh còn lớn, chưa được thu gom, xử lý hợp vệ sinh. Công tác phân loại chất thải tại nguồn chưa đạt kết quả mong muốn; còn địa phương chưa bố trí điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt.

- Môi trường không khí xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tại một số thời điểm hàm lượng bụi vẫn còn vượt giới hạn cho phép; nguồn nước trên các nhánh sông, suối có nguy cơ ô nhiễm do nước thải sinh hoạt, chăn nuôi.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những hạn chế, bất cập nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về bảo vệ môi trường của một số sở, ngành, cấp ủy, chính quyền một số địa phương (cấp huyện, xã) có lúc chưa sát sao, chưa kịp thời; lực lượng công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về môi trường còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường ở một số nơi chưa thường xuyên, liên tục.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương liên quan còn bị động, chưa thống nhất, thiếu chặt chẽ.

- Việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của một số cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp chưa nghiêm, chưa thực sự chủ động, tự giác thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, chủ yếu chạy theo mục tiêu lợi nhuận, coi nhẹ yếu tố bảo vệ môi trường.

- Kinh phí bố trí cho sự nghiệp bảo vệ môi trường hằng năm mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, trong khi việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 với nhiều quy định mới, trong khi đó, một số văn bản hướng dẫn dưới luật ban hành chậm, chưa đồng bộ, có văn bản mới ban hành đã bộc lộ những vấn đề bất cập, vướng mắc dẫn đến việc tổ chức thực hiện còn lúng túng.

- Giai đoạn 2020 - 2022 là thời điểm diễn ra dịch Covid-19, ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về môi trường và kế hoạch thanh tra, kiểm tra về môi trường đã được phê duyệt.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của một số địa phương chưa thường xuyên, còn hành vi vi phạm chưa được xử lý nghiêm hoặc chưa kịp thời phát hiện. Việc thực hiện công tác hậu kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức, có phần hạn chế.

Điều 2. Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030.

2. Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường với nội dung, hình thức phù hợp đối tượng, địa bàn tuyên truyền, từng bước thay đổi từ nhận thức đến hành vi bảo vệ môi trường, hình thành lối sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng xanh, thân thiện với môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường.

3. Nghiên cứu ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Sớm xây dựng, ban hành các quyết định, quy định chi tiết, hướng dẫn các nội dung được giao trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thuộc thẩm quyền của tỉnh trong năm 2024 để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh *(Phụ lục 1)* và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Thực hiện rà soát, kiểm tra và có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc đã nêu tại báo cáo. Trong đó, quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trang trại chăn nuôi, làng nghề thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về hồ sơ, hạ tầng kỹ thuật, quan trắc môi trường,... theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 *(Phụ lục 2, phụ lục 3).*

- Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo đúng quy định tại Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn từ các hộ gia đình, cá nhân trước thời hạn 31 tháng 12 năm 2024 theo quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Nghiên cứu ban hành hướng dẫn cụ thể đối với việc tiếp nhận, vận hành, quản lý hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu dân cư, khu đô thị để bàn giao về cho địa phương quản lý đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục quan tâm, xử lý các điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật; giám sát việc nhập, mua, bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, kết hợp với việc thu hồi, xử lý bao bì sau khi sử dụng.

- Rà soát tổng thể quy mô đàn gia súc, gia cầm để quy hoạch vùng chăn nuôi hợp lý, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Có biện pháp xử lý đối với các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, không chấp hành nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế khẩn trương hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường trước khi xả thải ra môi trường theo đúng quy định; kịp thời hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị làm nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; nghiên cứu ban hành quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của đơn vị làm nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải.

- Chỉ đạo việc đôn đốc chủ đầu tư hoàn thiện các nghĩa vụ tài chính về ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường; thuế, phí về bảo vệ môi trường theo quy định *(Phụ lục 4, phụ lục 5)*; đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt để bàn giao về cho địa phương quản lý.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phân bổ chi tiết, sử dụng tập trung, hiệu quả, đúng mục đích, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác kiểm tra và giám sát việc thực hiện các biện pháp buộc khắc phục hậu quả. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp chậm khắc phục theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

- Tích cực thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, kiến nghị nêu trong kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan cấp trên. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, chỉ đạo và giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị về bảo vệ môi trường.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp một số nội dung sau:

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền được phân công.

- Tổ chức rà soát, thống kê các đối tượng phải có giấy phép môi trường và các đối tượng phải đăng ký bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 và Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để xây dựng phương án quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các biện pháp cũng như kế hoạch để nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020, nhất là đối với một số địa bàn cấp xã chưa thực hiện thu gom, xử lý theo quy định.

- Có giải pháp cải tạo, khắc phục hoặc đóng cửa các bãi chôn lấp rác thải gây ô nhiễm trên địa bàn. Quan tâm quy hoạch, xây dựng điểm trung chuyển, tập kết rác tại các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn. Hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác tại nguồn đảm bảo vệ sinh môi trường trước thời hạn 31 tháng 12 năm 2024.

- Quan tâm đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường làng nghề; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ tự quản bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

- Có phương án di dời các khu nghĩa trang, khu mai táng tập trung không đảm bảo khoảng cách, không phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn khẩn trương lập hồ sơ bảo vệ môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng của tỉnh trong giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các mỏ khoáng sản; khu, cụm công nghiệp, cơ sở y tế trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể trong việc di dời các trang trại, gia trại, cơ sở chăn nuôi tập trung không đảm bảo khoảng cách trong chăn nuôi, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định tại Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Giao các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Ban Công tác đại biểu (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục 1

TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN TIẾP TỤC QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THEO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ - HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung	Quy định tại	Ghi chú
1	Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Điểm đ khoản 3 Điều 8	(Đang thực hiện)
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh trên địa bàn		(Chưa thực hiện do Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành kế hoạch quản lý môi trường nước sông hồ liên tỉnh)
3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	Điểm a khoản 3 Điều 14	(Đang thực hiện)
4	Bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung: Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	Điểm c khoản 5 Điều 51	
5	Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp	Điểm b khoản 6 Điều 52	
6	Ban hành lộ trình di dời dân cư sinh sống (nếu có) ra khỏi cụm công nghiệp	Điểm c khoản 6 Điều 52	

7	Ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 53 *"Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc các trường hợp sau đây phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư"* đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường	Khoản 6 Điều 53	
8	Ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn	Điểm c khoản 2 Điều 58	
9	Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước	Khoản 8 Điều 64	(Đang thực hiện, đã trình dự thảo lần 2 tại phiên họp 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
10	Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa	Khoản 6 Điều 65	(Đang thực hiện, đã trình dự thảo lần 2 tại phiên họp 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
11	Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Khoản 2 Điều 76	
12	Việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoản 4 Điều 77	
13	Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Điểm c khoản 5 Điều 81	(Đang thực hiện, đã trình dự thảo lần 2 tại phiên họp 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
14	Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoản 3 Điều 83	(Đang thực hiện, đã trình dự thảo lần 2 tại phiên họp 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
15	Đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn thuộc trách nhiệm đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật	Điểm a khoản 5 Điều 86	

16	Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải	Điểm b khoản 5 Điều 86	(Đang thực hiện, đã trình dự thảo lần 2 tại phiên họp 27 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
17	Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành	Điểm c khoản 5 Điều 86	
18	Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung	Điểm d khoản 5 Điều 86	
19	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia	khoản 5 Điều 102	
20	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc môi trường hằng năm	khoản 6 Điều 109	(Đã thực hiện báo cáo hằng năm)
21	Xây dựng cơ sở dữ liệu và lập, công khai thông tin về các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật	Điểm b khoản 2 Điều 122	
22	Xây dựng và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trên địa bàn	Điểm c khoản 2 Điều 122	
23	Lập và phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 121 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Khoản 1 Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	
24	Thực hiện lộ trình, trách nhiệm thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC CƠ SỞ CẦN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN HỒ SƠ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH (172 cơ sở)

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ - HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
I	**Danh mục các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh (87 cơ sở)**	
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển hạ tầng Lệ Trạch - Khu công nghiệp Trung Thành	Xã Trung Thành, thành phố Phổ Yên
2	Công ty cổ phần tư vấn và chuyển giao công nghệ quốc tế ICT - Cụm Công nghiệp số 3 cảng Đa Phúc	Xã Thuận Thành, thành phố Phổ Yên
3	Công ty cổ phần thuốc thú ý Đức Hạnh Maphavet	Xã Trung Thành, thành phố Phổ Yên
4	Chi nhánh Công ty cổ phần giấy Trường Xuân	Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên
5	Công ty cổ phần đầu tư thương mại thép Đại Việt	Xã Thuận Thành, thành phố Phổ Yên
6	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Rftech Thái Nguyên	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn KHVATEC	Khu công nghiệp Yên Bình, huyện Phú Bình
8	Công ty Cổ phần đầu tư APEC Thái Nguyên	Xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình
9	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Quốc tế Việt Á - Cụm công nghiệp Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình
10	Công ty Trách nhiệm hữu hạn bê tông xây dựng Việt Cường - Cụm công nghiệp Bảo Lý - xã Xuân Phương	Xã Bảo Lý, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình
11	Công ty cổ phần chế biến gỗ BHL Thái Nguyên	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
12	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển công nghiệp Thái Hòa	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
13	Công ty Trách nhiệm hữu hạn TTTK Thái Nguyên	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
14	Công ty Trách nhiệm hữu hạn KSD VINA	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
15	Công ty Trách nhiệm hữu hạn ART Color Eco-Friendly Việt Nam	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
16	Công ty Nhà máy Shinsung C&T Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
17	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Young Jin Hi-Tech Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
18	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sekwang Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
19	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Shin Hwa Contech Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
20	Công ty Trách nhiệm hữu hạn KEIN HING TN (VN)	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình

21	Công ty Cổ phầm cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
22	Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPD	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
23	Hadanbi technology co., limited	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
24	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Woojin QPD	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
25	Công ty Trách nhiệm hữu hạn TH Technology (Đổi tên từ testtech)	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
26	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Daesin	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
27	Công ty Trách nhiệm hữu hạn SNG Thái Nguyên	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
28	Công ty Trách nhiệm hữu hạn HSC Press Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
29	Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất KHELTEC Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
30	Công ty Trách nhiệm hữu hạn AKM Electronics VietNam	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
31	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gio Sun Vina	Khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện Phú Bình
32	Công ty Cổ phần đầu tư quốc tế THAGACO (Cụm công nghiệp Tân Dương)	Xã Tân Dương, huyện Định Hoá
33	Khu xử lý chất thải thị trấn Chợ Chu - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá
34	Lò đốt chất thải rắn xã Phú Đình - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hoá
35	Lò đốt chất thải rắn xã Bình Yên - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hoá
36	Nhà máy cốc Hoá - Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên
37	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG - Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết chi nhánh đường Minh Cầu	Số 160 đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
38	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG - Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết chi nhánh đường Thống Nhất	Số 221 đường Thống Nhất, thành phố Thái Nguyên
39	Công ty Cổ phần Khách sạn & du lịch Hồ Núi Cốc	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ
40	Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng 168	Xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên
41	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng thương mại Bắc Đại Tây Dương - Dự án Nhà máy gạch tuynel	Xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên
42	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 - Dự án "Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng"	Xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên
43	Nhà máy cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên
44	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO - Xí nghiệp luyện kim màu 2	Phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên

45	Dự án đầu tư xây dựng công trình lò đốt rác thải sinh hoạt thị trấn Trại Cau - Phòng Kinh tế hạ tầng Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ
46	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Hồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ - Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển đô thị công nghiệp BCD	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ
47	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Đồng Hỷ - Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ
48	Dự án đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên - Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
49	Dự án đầu tư Nhà máy luyện hợp kim sắt - Công ty Cổ phần Nhật Anh	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
50	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 1) - Trung tâm phát triển quỹ nhà - đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công,
51	Dự án Nhà máy luyện gang xỉ giàu Mangan- Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
52	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công 2 - Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công
53	Dự án đầu tư Trạm sản xuất bê tông thương phẩm – Công ty Cổ phần sản xuất công nghiệp xây lắp 3	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
54	Dự án đầu tư nhà máy Hiệp Linh- Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Khu A, Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
55	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư đường Thắng Lợi kéo dài, thành phố Sông Công - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tiến Mạnh Lai Châu	Phường Bách Quang, phường Cải Đan, thành phố Sông Công
56	Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Khuynh Thạch, thành phố Sông Công - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Thành Thái Nguyên	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công
57	Dự án SungNam Vina - Chi nhánh Thái Nguyên – Công ty Trách nhiệm hữu hạn SungNam Vina	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
58	Dự án điều chỉnh tổng thể dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị số 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 1) - Công ty Cổ phần thương mại đầu tư xuất nhập khẩu	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công
59	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Cầu Trúc, phường Bách Quang, thành phố Sông Công- Công ty Cổ phần NHM Sông Công	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
60	Dự án MDF DONGWHA Việt Nam - Công ty Trách nhiệm hữu hạn MDF DONGWHA Việt Nam	Khu công nghiệp Sông Công II, phường Bách Quang, thành phố Sông Công
61	Dự án khu nhà ở Bách Quang, phường Bách Quang, thành phố Sông Công - Công ty Cổ phần Tập đoàn DANKO	Phường Bách Quang, thành phố Sông Sông

62	Nhà máy đúc chi tiết Trường Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Bạch	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
63	Dự án SN Vina - Công ty Trách nhiệm hữu hạn SungNam Vina	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
64	Dự án Nhà máy KET II - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Korea Electric Terminal Việt Nam	Lô CN 5, Khu công nghiệp Sông Công II, phường Bách Quang, thành phố Sông Công
65	Dự án chế tạo, sản xuất hộp đựng, giá đỡ linh kiện điện tử - Công ty Trách nhiệm hữu hạn ShinSung Technology Việt Nam	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
66	Dự án Nhà máy SR Tech - Công ty Trách nhiệm hữu hạn SR Tech	Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
67	Dự án Nhà máy sản xuất AJU Vina 2 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn AJU Vina	Lô CN 1.1, Khu công nghiệp Sông Công II, phường Bách Quang, thành phố Sông Công
68	Dự án nhà máy sản xuất thép Anh Duy - Công ty Cổ phần thép Anh Duy	Khu B, Khu công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
69	Dự án Công ty Trách nhiệm hữu hạn Top Optoelectronics Việt Nam - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Top Optoelectronics Việt Nam	Khu công nghiệp Sông Công II, phường Bách Quang, thành phố Sông Công
70	Dự án cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A) - Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất CaCO3 Quang Sơn	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
71	Dự án Nhà máy sản xuất gia công chi tiết thiết bị công nghiệp (Phụ tùng thang máy) - Công ty Trách nhiệm hữu hạn thang máy - Cơ khí Tân Lập	Lô CN3-3, Khu công nghiệp Sông Công I, thành phố Sông Công
72	Dự án các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2) - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công
73	Dự án các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1) - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công
74	Dự án hạ tầng khu dân cư đường Nguyễn Văn Cừ tại phường Bách Quang, thành phố Sông Công - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
75	Dự án mở rộng khu dân cư La Đình, phường Bách Quang, thành phố Sông Công - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
76	Dự án hạ tầng khu dân cư phường Bách Quang - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
77	Dự án hạ tầng Khu dân cư Tân Tiến, xã Tân Quang (Đoạn từ Quốc lộ 3 nối Khu tái định cư Tân Tiến) - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công
78	Dự án hạ tầng khu dân cư số 4, phường Châu Sơn - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công

79	Dự án hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 9, phường Mỏ Chè - Ban Quản lý Dự án đầu tưxây dựng thành phố Sông Công	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công
80	Dự án khu dân cư xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Nalico	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ
81	Dự án hạ tầng khu dân cư Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công
82	Dự án khu dân cư tổ dân phố Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công
83	Dự án khu đô thị số 2 phường Bách Quang - Công ty Cổ phần RYG Thái Nguyên	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
84	Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu xử lý rác thải huyện Phú Lương (giai đoạn 2) - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Lương	Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
85	Dự án Khu dân cư số 1, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến Hoa	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai
86	Dự án đầu tư xây dựng hạ tâng cụm công nghiệp Cây Bòng (giai đoạn 1) - Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
87	Dự án chợ trung tâm Võ Nhai (chợ Đình Cả) và Khu dân cư số 3 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng đô thị Võ Nhai	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai
II	**Danh mục các trang trại chăn nuôi (27 trang trại)**	
88	Hộ chăn nuôi Phan Nhất Thống (Nguyễn Văn Tứ)	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
89	Hộ chăn nuôi Trần Văn Hoa	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên
90	Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Bắc Sơn	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
91	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Bắc Sơn	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
92	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàn Dung	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên
93	Hộ gia đình ông Trần Đình Hoán	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
94	Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Bái	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
95	Hộ chăn nuôi Ngô Thượng Hào	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
96	Hộ chăn nuôi Nguyễn Thái Long	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên
97	Hộ chăn nuôi Trần Đăng Phẩm	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên

98	Hộ chăn nuôi gia công Nguyễn Văn Kiệm	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên
99	Công ty Cổ phần Tiến Mạnh	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên
100	Công ty Cổ phần Nam Việt	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá
101	Trang trại chăn nuôi lợn bà Trần Thị Mai	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
102	Trang trại chăn nuôi lợn ông Trần Xuân Phong	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
103	Trang trại chăn nuôi lợn bà Ngô Quỳnh Dao	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
104	Trang trai chăn nuôi lợn ông Hồ Quang Tuấn	Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên
105	Trang trai chăn nuôi lợn ông Đàm Văn Mười	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
106	Trang trại chăn nuôi lợn ông Nguyễn Ngọc Tú	Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ
107	Hộ chăn nuôi Nguyễn Thị Kim	Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ
108	Ông Dương Công Tuấn	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ
109	Ông Nguyễn Văn Thắng	Xã Tân Linh, huyện Đại Từ
110	Ông Đặng Đức Khang	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ
111	Ông Trần Văn Khách	Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ
112	Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư nuôi trồng và phát triển nông nghiệp công nghệ cao Bình Mai	Xóm Cuốn Cờ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ
113	Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi lợn thịt chất lượng cao - Hộ chăn nuôi Trần Thị Tuất	Xóm 7, thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ
114	Dự án mở rộng trang trại chăn nuôi lợn thịt quy mô từ 1.500 con/lứa lên 2.000 con/lứa- Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai Hương	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ
115	Dự án Trại lợn chăn nuôi lợn nái siêu nạc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khánh Gia Thái Nguyên	Xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai
III	**Danh mục các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản (53 mỏ)**	
116	Công ty Trách nhiệm hữu khai khoáng Dũng An Phát	Xã Tiên Phong, thành phố Phổ Yên
117	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đúc Vạn Thông Thái Nguyên Việt Trung - Mỏ thiếc đông Núi Pháo	Xã Cù Vân, huyện Đại Từ
118	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi xóm Mới - Doanh nghiệp tư nhân Việt Cường	Xóm Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
119	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Lân Đăm 3 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chiến Thắng	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
120	Dự án đầu tư xây dựng công trình chế biến mỏ sắt Hoan - Doanh nghiệp Anh Thắng	Xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ

121	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Hang Trai 2 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Trường Phát	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
122	Dự án đầu tư khai thác mỏ Angtimon Văn Lăng, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên - Công ty Cổ phần khoáng sản và công nghiệp Cao Bằng	Xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ
123	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Quang Sơn xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ - Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nông thôn miền núi	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
124	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi La Giang - Công ty Cổ phần Kim Sơn	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
125	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Minh Lập - Công ty Cổ phần Kim Sơn	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ
126	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Làng Mới 2 - Công ty Cổ phần Kim Sơn	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
127	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Na Đòa - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và khai khoáng Việt Bắc	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ
128	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồi Trực - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phương Nhung	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
129	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hang Trai - Chi nhánh công ty cổ phần thương mại Tân An Phú tại Thái Nguyên	Xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ
130	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sắt Bồ Cu - Công ty Cổ phần luyện kim đen Thái Nguyên	Xã Cây Thị, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ
131	Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Lân Đăm1 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu tổng hợp bắc sông Cầu	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
132	Dự án đầu tư điều chỉnh công trình khai thác mỏ đá cát kết Ba Đình - Công ty Cổ phần luyện kim đen Thái Nguyên	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
133	Dự án đầu tư điều chỉnh công trình khai thác mỏ đá vôi Tân Long - Công ty Trách nhiệm hữu hạn An Lộc	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
134	Dự án đầu tư công trình khai thác mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường Hang Trai 2, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ - Công ty Cổ phần Đức Chung Thái Nguyên	xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ
135	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Quang Sơn - Công ty Cổ phần đá ốp lát và Vật liệu xây dựng	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
136	Dự án nâng công suất khai thác mỏ đá vôi Lũng Chò 2 - Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Hà Nội	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
137	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Lũng Chò - Công ty Cổ phần khai thác đá vôi và vật liệu xây dựng	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
138	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Lân Đăm I - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Bình	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ
139	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Đồng Luông (điều chỉnh) - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Hiển VHC	Xã Tân Long, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ

140	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng sắt khu Hòa Bình, xã Cây Thị - Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên	Xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ
141	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực xã Tân Cương, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên và xã Bình Sơn, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Thành	Xã Tân Cương, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên và xã Bình Sơn, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
142	Dự án nhà máy chế biến tinh quặng ILMENIT - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thái Nguyên	Xã Động Đạt và xã Phủ lý, huyện Phú Lương
143	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến mỏ đá xóm Đẩu, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại Vinh Thịnh	xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
144	Dự án khai thác chế biến quặng chì kẽm Làng Pháng 2 xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên - Công ty liên doanh kim loại màu Việt Bắc - Điềm Thuỵ - Phú Bình	xã Phú Đô, huyện Phú Lương
145	Dự án khai thác quặng chì kẽm Lũng Chuối, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương - Công ty liên doanh kim loại màu Việt Bắc - Điềm Thuỵ - Phú Bình	xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
146	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ chì kẽm xóm Đẩu, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương - Công ty liên doanh kim loại màu Việt Bắc - Điềm Thuỵ - Phú Bình	Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
147	Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm lò mỏ chì kẽm Phú Đô, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương- Chi nhánh Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
148	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác một phần mỏ chì kẽm Bo Cây - Công ty liên doanh kim loại màu Việt Bắc - Điềm Thuỵ - Phú Bình	Xã Ôn Lương, huyện Phú Lương
149	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Núi Chuông, xã Yên Lạc, huyện Đại Từ - Công ty Cổ phần khai khoáng miền núi	Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương
150	Dự án đầu tư khai thác đá và sản xuất đá vôi tại mỏ đá Trúc Mai 2 - Công ty Cổ phần vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	Trúc Mai, Lâu Thượng, huyện Võ Nhai
151	Dự án đầu tư khai thác mỏ chì kẽm Bó Toòng - Lũng Áp xã Sảng Mộc huyện Võ Nhai - Hợp tác xã công nghiệp và vận tải Chiến Công	Xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai
152	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đồng Khau Vàng, xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai - Công ty Cổ phần Vinasunny	Xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai
153	Dự án khai tuyển mỏ kẽm chì Cúc Đường, xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên	Xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai
154	Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Vạn Xuân, thôn Trúc Mai, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai - Công ty Cổ phần đầu tư khai thác khoáng sản Thái Lâm	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai

155	Dự án đầu tư công trình khai thác mỏ đá La Đồng, huyện Võ Nhai- Công ty cổ phần khoáng sản Đại Hữu	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
156	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Trúc Mai 1, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai - Công ty cổ phần đầu tư bất động sản và khoáng sản	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai
157	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồng Dong- Công ty Cổ phần luyện kim đen Thái Nguyên	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
158	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi La Hiên 1 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Trường Phát	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
159	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá Làng Giai - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Trường Phát	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
160	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Núi Cộc 1- Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai
161	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Trúc Mai, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai - Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và phát triển nông thôn miền núi	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai
162	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồi Xim - Công ty Cổ phần Kim Sơn	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
163	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Trúc Mai 4 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phương Nhung	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai
164	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ vàng gốc, deluvi khu vực Đèo Cắng - Lũng Địa Chất - Công ty Cổ phần đầu tư thương mại thủ đô gió ngàn	Xã Thần Sa, huyện Võ Nhai
165	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng vàng gốc, deluvi khu vực Bãi Mố - Công ty Cổ phần đầu tư thương mại thủ đô gió ngàn	Xã Thần Sa, huyện Võ Nhai
166	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mở đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Hang Hon - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bình Dương	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai
167	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ vàng sa khoáng Khắc Kiệm (Điều chỉnh) - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long	Xã Thần Xa, huyện Võ Nhai
168	Công ty Cổ phần Kim Sơn - Dự án đầu tư xây dựng xưởng tuyển đồng, thiếc, bismut	Xóm 2, Xóm 6, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ
IV	**Danh mục cơ sở y tế (04 cơ sở)**	
169	Bệnh viện trường Đại học Y dược Thái Nguyên - Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết	Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên
170	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên
171	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên (nay là Bệnh viện Phổi Thái Nguyên)	Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên
172	Dự án đầu tư xây dựng công trình bệnh viện đa khoa huyện Đồng Hỷ giai đoạn II - Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Hỷ	Phường Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC CƠ SỞ CẦN TIẾP TỤC HOÀN THÀNH VIỆC LẮP ĐẶT HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
I	**Nước thải (16 cơ sở)**	
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên (Dự án Khu Công nghiệp Sông Công II)	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công
2	Công ty Cổ phần Vương Anh	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên (Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu trung tâm phía Nam thành phố Thái Nguyên)	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Lệ Trạch (Khu Công nghiệp Trung Thành)	Khu Công nghiệp Trung Thành, thành phố Phổ Yên
5	Công ty Cổ phần Apec Thái Nguyên (Khu Công nghiệp Điềm Thụy B)	Khu Công nghiệp Điềm Thụy B, huyện Phú Bình
6	Trang trại chăn nuôi lợn bà Trần Thị Mai	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên
7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Cụm công nghiệp Kha Sơn)	Cụm công nghiệp Kha Sơn, huyện Phú Bình
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Cụm công nghiệp Phú Lạc 2)	Cụm công nghiệp Phú Lạc 2, huyện Đại Từ
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Cụm công nghiệp Cây Bòng)	Cụm công nghiệp Cây Bòng, huyện Võ Nhai
10	Cụm công nghiệp Cao Ngạn 1	Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên
11	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Thành Thái Nguyên (Cụm công nghiệp Khuynh Thạch)	Cụm công nghiệp Khuynh Thạch, thành phố Sông Công
12	Công ty Trách nhiệm hữu hạn DOOSUN Việt Nam (Cụm công nghiệp Nguyên Gon)	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công

13	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Trọng Tín (Cụm công nghiệp Trúc Mai)	Cụm công nghiệp Trúc Mai, huyện Võ Nhai
14	Công ty Cổ phần ĐT&PT Quốc tế Việt Á (Cụm công nghiệp Điềm Thuỵ)	Cụm công nghiệp Điềm Thuỵ, huyện Phú Bình
15	Công ty Cổ phần tư vấn và chuyển giao công nghệ quốc tế ICT (Cụm công nghiệp số 3 Đa Phúc)	Cụm công nghiệp số 3 Đa Phúc, thành phố Phổ Yên
16	Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh (Cụm công nghiệp An Khánh)	Cụm công nghiệp An Khánh, huyện Đại Từ
II	**Khí thải (11 cơ sở)**	
1	Công ty Cổ phần luyện kim đen Thái Nguyên (Dự án xây dựng công trình nhà máy luyện gang - thép công suất 100.000 tấn/năm)	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ
2	Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại Plastic Tân Phú	Cụm công nghiệp Nguyên Gon, phường Cải Đan, thành phố Sông Công
3	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
4	Công ty Cổ phần thép Toàn Thắng	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
5	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại ECOPLUS	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương
6	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hiệp Hương	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
8	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tùng Chi	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
9	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt gang thép	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên
10	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hương Đông	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công
11	Công ty Cổ phần Nhật Anh	Cụm công nghiệp Sông Công 1, thành phố Sông Công

Phụ lục 4
TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ CHƯA HOÀN THÀNH VIỆC KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên đơn vị/mỏ	Số mỏ	Giấy phép khai thác khoáng sản				Quyết định phê duyệt ĐTM/Dự án CTPHMT			Số tiền đã ký quỹ đến 31/12/2022 *(đơn vị tính: đồng)*	Số tiền chưa ký quỹ đến 31/12/2022 *(đơn vị tính:đồng)*
			Số giấy phép; Diện tích (ha)	Ngày cấp	Thời gian KT	Năm hết hạn GPKT	Số, ngày tháng cơ quan phê duyệt	Số lần ký quỹ	Tổng số tiền phải thực hiện ký quỹ theo Quyết định *(đơn vị tính:đồng)*		
I	**ĐƠN VỊ KÝ QUỸ THIẾU (31 mỏ/17 đơn vị)**	**31**								**14.446.324.995**	**29.532.294.964**
1	**Hợp tác xã công nghiệp và vận tải Chiến Công**	10								**3.866.416.755**	**16.734.730.302**
1.1	Mỏ sắt Ký Phú, xã Ký Phú, huyện Đại Từ		2940/GP-UBND	06/12/2010	9,0	06/12/2019	6330/QĐ-UBND huyện Đại Từ ngày 25/11/2010	9	1.131.726.704	777.173.612	354.553.092
1.2	Mỏ sắt Tương Lai, xã Hoá Trung, huyện Đồng Hỷ		1233/GP-UBND	03/06/2009	22,0	03/06/2031	1119/QĐ-UBND huyện Đồng Hỷ ngày 21/5/2009	22	1.433.393.849	606.763.191	814.822.989
1.3	Mỏ sắt Ngàn Me, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ		1232/GP-UBND	03/06/2009	21,5	03/12/2030	695/QĐ-UBND huyện Đồng Hỷ ngày 18/5/2009	21	984.627.172	365.180.696	696.578.328
1.4	Mỏ sắt Nhâu, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai và xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ		1231/GP-UBND	03/06/2009	9,5	03/12/2018	1075/QĐ-UBND huyện Võ Nhai ngày 20/05/2009	11	939.036.445	354.747.101	1.162.192.773
1.5	Mỏ sắt - mangan Đầm Bàng, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ		1121/GP-UBND	17/05/2010	13,0	17/05/2023	1261/QĐ-UBND huyện Đại Từ ngày 17/3/2011	13	985.215.008	79.163.150	906.051.864
1.6	Mỏ mangan - sắt Phú Tiến, xã Phú Tiến, huyện Định Hóa		1122/GP-UBND	17/05/2010	14,0	17/05/2024	Số 02/QĐ-UBND Định Hóa ngày 05/01/2011	14	1.003.494.538	694.726.988	247.014.040
1.7	Mỏ sắt Đá Liền, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ		2937/GP-UBND	06/12/2010	14,0	06/12/2024	11043/QĐ-UBND huyện Đại Từ ngày 29/12/2010	15	3.933.593.499	104.483.089	6.306.584.489
1.8	Mỏ chì kẽm Bó Toòng - Lũng Áp, xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai		678/GP-UBND	29/03/2010	5,0	29/03/2015	1014/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/5/2012	5	2.544.887.811	432.630.928	2.112.256.883

1.9	Mỏ vàng gốc Tân Kim, xã Thần Xa, huyện Võ Nhai		2145/GP-UBND	17/09/2010	17,0	17/09/2027	2078/QĐ-UBND tỉnh ngày 16/8/2011	17	912.020.929	247.548.000	753.626.946
1.10	Mỏ sắt Cù Vân, xã Cù Vân, huyện Đại Từ		2939/GP-UBND	06/12/2010	11,5	06/06/2022	6332/QĐ-UBND huyện Đại Từ - 25/11/2010	11	2.189.256.990	204.000.000	3.381.048.898
2	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và Phát triển nông thôn miền núi**	1								**2.634.826.985**	**2.832.789.917**
	Mỏ quặng titan khu vực Làng Lân - Hái Hoa, thị trấn Đu và xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương		1627/GP-BTNMT	27/06/2019	12,5	27/12/2031	1585/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2017	14	12.479.805.000	2.634.826.985	2.832.789.917
3	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Trường phát**	1					101/GP-UBND - 19/01/2012			**178.914.276**	**17.246.263**
	Mỏ cát sỏi xóm Lò xã NamTiến; xóm Vạn Kim và xóm Cầu Sơn xã Trung Thành, Phổ Yên		100/GP-UBND	19/01/2012	30	19/01/2042	8090/QĐ-UBND huyện Phổ Yên - 11/7/2011	30	344.275.215	178.914.276	17.246.263
4	**Công ty Cổ phần Yên Phước**	1							**2.156.734.657**	**1.665.152.216**	**155.203.472**
	Mỏ Than Minh Tiến, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ		1091/GP-UBND	02/6/2014		28/6/2031	3410/QĐ-UBND Đại Từ - 13/06/2011	20	2.156.734.657	1.665.152.216	155.203.472
5	**Công ty Cổ phần hợp tư khoáng sản Nhạc Long Kim Sơn**	1								**737.100.000**	**709.293.442**
	Mỏ sắt Cây Thị, xã Cây Thị, Đồng Hỷ		1609/GP-UBND	28/6/2011	19,0	28/06/2030	2981/QĐ-UBND Đồng Hỷ - 01/8/2011	19	1.228.482.386	737.100.000	709.293.442
6	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kim loại màu Việt Bắc**	1								**1.217.563.131**	**1.560.401.447**
	Mỏ than Cát Nê, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên		1612/GP-UBND	28/6/2011	18,0	28/06/2029	6814/QĐ-UBND Đại Từ - 21/8/2009	15	1.706.080.093	1.217.563.131	1.560.401.447
7	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khoáng sản và bất động sản Anh Thắng**	1								**27.562.000**	**182.763.542**
	Mỏ sắt Hoan, xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ		3447/GP-UBND	25/12/2009	14,0	25/12/2023	904/QĐ-UBND 07/04/2011	14	210.325.867	27.562.000	182.763.542
8	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và khai khoáng Việt Bắc**	2								**372.007.206**	**459.246.273**

8.1	Mỏ dolomit Làng Lai, xã La Hiên, huyện Võ Nhai		2878/QĐ-ĐCKS	3/12/1998	30,0	3/12/2028	2920/QĐ-UBND 04/11/2009	20	436.321.953	148.863.671	387.328.284
8.2	Mỏ đá Na Đòa, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ		665/QĐ-UBND	2/4/2009	2	2/4/2011	536/QĐ-UBND - 16/3/2009		276.375.000	107.175.000	0
			2348/QĐ-UBND	7/11/2013	17,75	7/8/2031	2469/QĐ-UBND 03/11/2014	17	275.637.906	115.968.535	71.917.989
9	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đúc Vạn Thông Thái Nguyên Việt Trung**	1								**869.146.372**	**1.923.942.429**
	Mỏ thiếc đông Núi Pháo, xã Cù Vân, Đại Từ		1497/GP-UBND	20/6/2011	16,5	20/12/2027	2076/QĐ-UBND - 16/08/2011	16,5	2.138.376.000	869.146.372	1.923.942.429
10	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doanh Trí**	4								**943.195.606**	**2.955.591.526**
10.1	Mỏ Barit Lục Ba, xã Lục Ba, huyện Đại Từ		2336/GP-UBND	21/9/2009	3,0	21/09/2012	Số 6766/QĐ-UBND Đại Từ ngày 19/8/2009	5	52.295.710	52.295.710	0
			66/GP-UBND	8/1/2015	10,0	8/1/2025	3035/QĐ-UBND tỉnh 24/12/2014	10	292.707.939	142.771.190	78.443.185
10.2	Mỏ chì kẽm Côi Kỳ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ		1608/GP-UBND	28/6/2011	11,0	28/06/2022	1197/QĐ-UBND 26/6/2013	6	1.197.646.962	698.128.706	1.559.567.768
10.3	Mỏ chì kẽm Hang Chùa xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ		09/GP-UBND	4/1/2018	17,25	4/4/2035	2963/QĐ-UBND 28/9/2017	18	502.699.727	25.000.000	196.041.615
10.4	Mỏ cát sỏi khu vực xóm Ngược, xã Nhã Lộng, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình		2531/GP-UBND	21/8/2017	18,0	21/08/2035	2113/QĐ-UBND 11/7/2017	18	2.314.857.058	25.000.000	1.121.538.958
11	**Công ty Cổ phần khoáng sản và công nghiệp Cao Bằng**	2								**660.063.000**	**861.965.249**
11.1	Mỏ Angtimon Văn Lăng, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ		1602/GP-UBND	28/6/2011	14,5	28/12/2025	1632/QĐ-UBND 31/7/2012	14	616.514.825	312.725.000	453.726.839
11.2	Mỏ Angtimon Pò Tèn, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ		1603/GP-UBND	28/6/2011	15,5	28/12/2026	1633/QĐ-UBND-31/7/2012	15	639.828.435	347.338.000	408.238.410
12	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn mỏ Nhân Thịnh**	1								**40.219.728**	**96.345.391**
	Cát sỏi Sông Cầu, Minh Cầu, Đồng Hỷ và xã Vô tranh, Tức Tranh, huyện Phú Lương		1652/GP-UBND	29/6/2011	29,0	29/06/2040	1731/QĐ-UBND Phú Lương - 27/6/2011	29	205.666.431	40.219.728	96.345.391
13	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Hiền VHC**	1								**395.647.720**	**68.384.749**
	Mỏ đá Đồng Luông, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ		1658/QĐ-UBND	29/06/2011	30,0	29/06/2041	3714/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	20	1.454.556.078	395.647.720	68.384.749

14	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Đồng Phú**	1								**168.510.000**	**28.609.067**
	Mỏ đá Nước Lạnh 2, xã Tân Long, Quang Sơn, Đồng Hỷ		1329/GP-UBND	30/05/2011	30.0	30/05/2041	1383/QĐ-UBND Đồng Hỷ - 17/5/2011	30	877.338.058	168.510.000	28.609.067
15	**Hợp tác xã Tiến Hào**	1								**170.000.000**	**390.076.687**
	Mỏ cát, sỏi khu vực Sông Cầu, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ		2222/GP-UBND	28/10/2013	14.5	28/04/2028	5370/QĐ-UBND Đồng Hỷ - 28/12/2011	16	498.497.758	170.000.000	390.076.687
16	**Công ty Cổ phần Phú Cường Thái Nguyên**	1								**250.000.000**	**276.960.436**
	Mỏ đất san lấp tại khu vực các xóm Làng Cả, Làng Ngò, Vực Giảng, Tân Hòa, Phú Bình		2181/GP-UBND	17/7/2019	13.5	17/1/2033	1578/QĐ-UBND 10/6/2019	14	1.275.724.000	250.000.000	276.960.436
17	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cường Đại**	1								**250.000.000**	**278.744.772**
	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Núi Đậu, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên		1020/GP-UBND	16/04/2020	15	16/04/2035	3183/QĐ-UBND 30/9/2019	15	1.502.037.500	250.000.000	278.744.772
II	**ĐƠN VỊ CHƯA KÝ QUỸ (03 mỏ/03 đơn vị)**	**3**								-	**2.410.474.797**
1	**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đại Phúc**	1									**220.265.804**
	Mỏ đất xóm Bờ Lở, phường Vinh Sơn, thành phố Sông Công *(nay là Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công)*		1116/GP-UBND -	29/04/2011	5.0	29/04/2016	769/QĐ-UBND TX Sông Công - 9/4/2011	4	128.877.988	0	220.265.804
2	**Chi nhánh công ty Cổ phần Ban Tích tại Thái Nguyên**	1									**457.793.711**
	Bãi thải Na Mọn, xóm Na Mọn, xã Phú Lý, huyện Phú Lương		325/GP-BTNMT	25/03/2005	24	25/09/2028	3057/QĐ-UBND - 05/11/2015	15	654.905.534	0	457.793.711
3	**Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp xây dựng Hà Nội**	1									**1.732.415.282**
	Mỏ cát sỏi khu vực xóm Nga My xã Nga My và xóm Đồng Ngọc, xã Hà Châu, huyện Phú Bình		1982/GP-UBND	03/7/2017	10	3/7/2027	572/QĐ-UBND ngày 14/3/2017	20	3.704.651.660	0	1.732.415.282
Tổng 34 mỏ/ 20 đơn vị		**34**								**14.446.324.995**	**31.942.769.760**

Phụ lục 5

TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ CÒN NỢ THUẾ, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CƠ SỞ, ĐƠN VỊ	Số nợ	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**31.774**	
I	**PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**	**31.730**	
1	Công ty Cổ phần Thương mại và sản xuất CACO3 Quang Sơn	10	
2	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đúc Vạn Thông Thái Nguyên Việt Trung	486	
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xi măng Quang Sơn	646	
4	Công ty Cổ phần Đầu Tư thương Mại Thủ Đô Gió Ngàn	563	
5	Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng Bình Sinh	10	
6	Công ty Cổ phần LEADERTECH Việt Nam	237	
7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Cường Phúc	1	
8	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khoáng Sản và Bất động sản Anh Thắng	765	
9	Công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu Thái Nguyên	133	
10	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bê tông xây dựng Việt Cường	216	
11	Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bê tông xây dựng Việt Cường	89	
12	Công ty Cổ phần Khai khoáng miền Núi	203	

13	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Khai Khoáng Miền Núi Xí Nghiệp Than An Khánh Cù Vân	2	
14	Công Ty Tnhh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo	7.519	
15	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đông Việt Thái Nguyên	2	
16	Công ty Cổ phần Phát Nguyên Đỉnh	0,2	
17	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây Dựng Thái Nguyên	1	
18	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đức Thắng	11	
19	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Đăng Dương	13	
20	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cường Đại	43	
21	Hợp tác xã Khai thác & Sản xuất vật liệu xây dựng Quyết Thắng	10	
22	Công ty Cổ phần Vận tải xây dựng Tân Hưng Thịnh	482	
23	Công ty Cổ phần Phú Cường Thái Nguyên	31	
24	Chi nhánh Thái Nguyên - Công ty Cổ phần Quốc Cường Mê Linh	23	
25	Hợp tác xã công nghiệp và vận tải Chiến Công	17.400	
26	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Nước uống tinh khiết Thái Nguyên	1	
27	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chung Mai Thái Nguyên	22	
28	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và vận tải 678 Đại Từ	34	
29	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chiến Oanh	5	
30	Hợp tác xã Quần Sơn	6	

31	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Tập Trung	35	
32	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Đồng Phú	548	
33	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ và Thương mại Cao Bắc	888	
34	Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Công nghiệp Cao Bằng	631	
35	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bình Dương	341	
36	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hanh Hạnh	5	
37	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Là Dương	7	
38	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thái Việt	2	
39	Công ty Cổ phần Đầu tư xây Dựng và Thương mại Minh Dũng	3	
40	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng Bắc Ninh	50	
41	Công ty Cổ phần Đầu tư xây Dựng và Thương mại Thái Dương	4	
42	Công ty Cổ phần Đầu tư xây Dựng và Thương mại Hòa Phát	68	
43	Công ty Cổ phần Bảo Khánh Thái Nguyên	10	
44	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hưng Vịnh Thái Nguyên	173	
45	Công ty Trách nhiệm hữu hạn 5H	0,3	
46	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Đông Bắc	2	
II	**THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**	**44**	
1	Công Ty Cổ Phần Yên Phước (Mỏ Than Minh Tiến, Đại Từ, Thái Nguyên)	44	